

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST - DS ngày 27 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Bùi Đăng L - Sinh năm: 1976; địa chỉ: khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng Minh T - Sinh năm: 1979; địa chỉ: ấp D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Ông Bùi Đăng L và ông Nguyễn Hoàng Minh T thống nhất công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giấy tay lập ngày 19/02/2006, không công chứng, chứng thực) giữa ông Bùi Đăng L và ông Nguyễn Hoàng Minh T đối với phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 122,6m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất 50, tờ bản đồ số 30, tọa lạc ấp D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre (do ông Nguyễn Hoàng Minh T đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

2.2/ Ông Bùi Đăng L được quyền sử dụng phần đất có diện tích 122,6m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất 50, tờ bản đồ số 30, tọa lạc ấp D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre; có tứ cận như sau:

- + Bắc giáp thửa 49 (Nguyễn Ngọc T) dài 7,34m;
- + Nam giáp thửa đất 50 còn lại (Nguyễn Hoàng Minh T) dài 6,43m;
- + Tây giáp rạch dài 16,83m;

+ Đông giáp đường liên xã dài 5,46m + 12,41m.

(Có họa đồ kèm theo).

Ông Bùi Đăng L có quyền và nghĩa vụ đăng ký kê khai đúng tên quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định.

### 2.3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Bùi Đăng L nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006913 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre, ông L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Ông Nguyễn Hoàng Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2.4/ Về chi phí tố tụng: Ông Bùi Đăng L tự nguyện nhận chịu 3.003.000đ (ba triệu không trăm lẻ ba ngàn đồng) và đã nộp xong.

3. Lý do của việc tách thửa phần đất có diện tích nhỏ hơn diện tích tối thiểu theo quy định: Các đương sự xác lập việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào năm 2006 (trước thời điểm ban hành Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh); các đương sự thống nhất việc chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng đã quản lý, sử dụng đất ổn định từ năm 2006 cho đến nay.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Ông Bùi Đăng L <sup>(01 bản)</sup>;
- Ông Nguyễn Hoàng Minh T <sup>(01 bản)</sup>;
- VKSND huyện Chợ Lách <sup>(01 bản)</sup>;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C, tỉnh Bến Tre <sup>(01 bản)</sup>;
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre <sup>(01 bản)</sup>;
- Lưu: Hồ sơ vụ án<sup>(01 bản)</sup>, Vp<sup>(01 bản)</sup>, Bp<sup>(01 bản)</sup>.

### **THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thị Ngọc Tuyên**